

Bộ Tài chính đề xuất quy định về quản lý thuế quốc tế

09:09 27/08/2025

Tại dự thảo Luật Quản lý thuế, Bộ Tài chính đề xuất quy định hợp tác quốc tế về thuế, quản lý thuế quốc tế.

Bộ Tài chính cho biết, Bộ đề xuất quy định 1 chương riêng về hợp tác quốc tế về thuế, quản lý thuế quốc tế gồm 4 điều tại Chương IV dự thảo Luật về: (1) Phạm vi hợp tác quốc tế về thuế, quản lý thuế quốc tế (Điều 28); (2) Nguyên tắc hợp tác quốc tế, quản lý thuế quốc tế (Điều 29); (3) Nội dung quản lý thuế quốc tế của cơ quan quản lý thuế (Điều 30); (4) Nguyên tắc thực hiện MAP và APA (Điều 31).

Nội dung Điều 28 kế thừa nội dung về hợp tác quốc tế của Điều 12 Luật Quản lý thuế năm 2019.



Bộ Tài chính đề xuất quy định về quản lý thuế quốc tế. Ảnh minh họa, nguồn internet.

Cụ thể, dự thảo đề xuất phạm vi hợp tác quốc tế về thuế, quản lý thuế quốc tế: Đàm phán, ký kết, tham gia các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế, Diễn đàn quốc tế về thuế và Tổ chức quốc tế khác; thực hiện các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết phục vụ công tác quản lý thuế; thực hiện nghĩa vụ thành viên theo các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế và Diễn đàn thuế quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết phục vụ công tác quản lý thuế.

Nội dung Điều 29 là nội dung bổ sung mới quy định 3 nguyên tắc hợp tác quốc tế về thuế, quản lý thuế quốc tế: 1. Tôn trọng chủ quyền quốc gia, bình đẳng và các bên cùng có lợi; 2. Tuân thủ Điều ước quốc tế và Thỏa thuận quốc tế về thuế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết; 3. Bảo đảm bí mật thông tin và quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế về thuế liên quan.

Nội dung quản lý thuế quốc tế của cơ quan quản lý thuế

Điều 30 là quy định được đề xuất bổ sung mới về nội dung quản lý thuế quốc tế của cơ quan quản lý thuế:

Đối tượng quản lý thuế quốc tế là các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi áp dụng của các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.

Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế trong quản lý thuế quốc tế:

- Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính đề xuất đàm phán, ký kết và thực hiện quyền, nghĩa vụ và bảo đảm lợi ích của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;



Bộ Tài chính đề xuất quy định về quản lý thuế quốc tế. Ảnh minh họa, nguồn internet

- Đàm phán, ký và thực hiện các cam kết quốc tế về thuế để thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, bao gồm: Thủ tục thỏa thuận song phương (MAP), Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA);
- Đàm phán, ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định pháp luật về hải quan và pháp luật khác có liên quan;
- Hướng dẫn thực hiện và xử lý hồ sơ áp dụng các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, Điều ước quốc tế về thuế khác;
- Khai thác, trao đổi thông tin về người nộp thuế và hợp tác nghiệp vụ về thuế với các Cơ quan thuế nước ngoài theo các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế về thuế và Diễn đàn thuế quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết phục vụ công tác quản lý thuế;
- Hợp tác và hỗ trợ hành chính thuế khác với Cơ quan thuế nước ngoài, tổ chức quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận quốc tế về thuế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết;
- Triển khai thực hiện các quy định về Thuế tối thiểu toàn cầu, quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết và các nghĩa vụ thành viên khác mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết.



Bộ Tài chính đề xuất quy định hợp tác quốc tế về thuế, quản lý thuế quốc tế. Ảnh VGP.

Bộ Tài chính quy định nội dung, quy trình, thủ tục ký và thực hiện các cam kết quốc tế quy định tại điểm b nêu trên. Chính phủ quy định việc quản lý thuế đối với các trường hợp quy định tại điểm đ, điểm e nêu trên.

Nguyên tắc thực hiện MAP, APA

Nội dung Điều 31 quy định về nguyên tắc thực hiện MAP, APA. Bổ sung nguyên tắc thực hiện MAP và thời điểm hiệu lực của APA.

Cụ thể, theo dự thảo, mọi thỏa thuận đạt được để thực hiện MAP theo các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký và có hiệu lực sẽ được thực hiện theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đó.

Việc áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế được thực hiện trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế, sự thống nhất giữa cơ quan thuế và người nộp thuế theo thỏa thuận đơn phương, song phương và đa phương giữa cơ quan thuế, người nộp thuế và cơ quan thuế nước ngoài, vùng lãnh thổ có liên quan thực hiện do thủ trưởng cơ quan thuế quyết định theo quy định của Bộ Tài chính.

Việc áp dụng cơ chế APA dựa trên thông tin của người nộp thuế; cơ sở dữ liệu sử dụng trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. APA có hiệu lực kể từ kỳ tính thuế mà trong kỳ tính thuế đó APA được ký kết.

Theo BTC